

Số: 27/2023/QĐST-DS

B, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1983 và bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1956 và bà **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: **B đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ**.

2. Sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Nguyễn Thanh T1** và bà **Trần Thị Cẩm L** chuyển nhượng cho ông **Lê Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim H1** phần diện tích đất theo kết quả đo đạc thẩm định là 59.7m² (loại đất ODT) (Phần được đánh ký hiệu A (55.5m² loại đất ODT) và B (4.2m² loại đất ODT) tại Bản trích đo địa chính số 619/TTKTTNMT ngày 21/6/2023 của **Trung tâm K – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C** lập), đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 82 tọa lạc tại **hẻm B đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ**. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 298901, số vào sổ cấp GCN H 000042/BHN do **Ủy ban nhân dân quận B** cấp ngày 09/4/2008 mang tên ông **Nguyễn Thanh T1** và bà **Trần Thị Cẩm L**.

(Đối với phần được đánh ký hiệu B tại Bản trích đo địa chính số 619/TTKTTNMT ngày 21/6/2023 là hẻm giới nên ông **Lê Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim H1** không được xây dựng trên phần diện tích này).

Ông **Nguyễn Thanh T1** và bà **Trần Thị Cẩm L**; ông **Lê Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim H1** có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký, chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

Về chi phí đo đạc, lệ phí trích đo địa chính: Là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), ông **Lê Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim H1** tự nguyện chịu. Đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Lê Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim H1** tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002171 ngày 05/5/2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đính kèm Bản trích đo địa chính số 619/TTKTTNMT ngày 21/6/2023 của Trung tâm K – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TA TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải